

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3009/QĐ-TĐHHN, ngày 28 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. Mục tiêu	1
2. Chuẩn đầu ra	1
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá	3
4. Đối tượng tuyển sinh	4
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	4
6. Cách thức đánh giá	4
7. Nội dung chương trình.....	4
8. Hướng dẫn thực hiện	72

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**; Mã số: **7810103**

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức nền tảng và kỹ năng chuyên sâu về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế; đồng thời có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.

b) Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và thực tiễn về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn gắn với phát triển kinh tế bền vững.

c) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

d) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp trong hoạt động chuyên môn.

e) Có năng lực tự chủ trong công việc, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

g) Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

** Kiến thức chung*

(2.1.1) Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và lữ hành.

** Kiến thức chuyên môn*

(2.1.2) Hiểu và áp dụng được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

(2.1.3) Áp dụng các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành gắn với phát triển bền vững.

(2.1.4) Áp dụng kiến thức cơ bản về tổ chức, quản lý và hoạt động ngành du lịch như các kiến thức về quản trị điểm đến du lịch, quản lý và phát triển các loại hình du lịch hướng đến phát triển bền vững ngành du lịch.

2.2. Kỹ năng

** Kỹ năng chung*

(2.2.1) Có kỹ năng ngoại ngữ và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Sinh viên phải đạt được một trong các điều kiện dưới đây:

+ Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu) do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Đạt chuẩn bậc B1 tiếng Anh do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc tương đương theo khung tham chiếu dưới đây:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3

- Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

** Kỹ năng chuyên môn*

(2.2.2) Thực hiện được các hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; thiết kế và điều hành chương trình du lịch, bán và marketing trong các công ty du lịch và lữ hành.

Thực hiện ở mức cơ bản các công việc của một nhà quản trị áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và lữ hành.

(2.2.3) Phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan.

(2.2.4) Thực hiện được các bước công việc trong công tác tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể đối với một doanh nghiệp.

(2.2.5) Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác.

(2.2.6) Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

(2.2.7) Thực hiện được kỹ năng quản lý và lãnh đạo.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

(2.3.1) Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.

(2.3.2) Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.

(2.3.3) Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

(2.3.4) Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	35	26
+ <i>Bắt buộc:</i>	35	26
+ <i>Tự chọn:</i>	0	0
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	74
• Kiến thức cơ sở ngành	14	11
+ <i>Bắt buộc:</i>	14	11
+ <i>Tự chọn:</i>	0	0
• Kiến thức ngành	54	39
+ <i>Bắt buộc:</i>	39	28
+ <i>Tự chọn:</i>	15	11
• Kiến thức chuyên ngành (<i>nếu có</i>)	18	14
+ <i>Bắt buộc:</i>	0	0
+ <i>Tự chọn:</i>	18	14
• Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	12	11

4. Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, theo quy định của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

6. Cách thức đánh giá

Theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo học chế tín chỉ hiện hành.

7. Nội dung chương trình

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết;

- TH, TT: Thực hành, Thực tập

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		35					
I.1	Các học phần chung		19					
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	Về kiến thức: + Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Lấy được ví dụ minh họa cho những nội dung cụ thể trong triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Phân tích được những nội dung cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. + Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn. Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng. + Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước.				
2	LCML102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	- Về kiến thức: + Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Phân tích, đánh giá được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Áp dụng kiến thức đã học để giải thích một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Về kỹ năng: Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về kinh tế chính trị. Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.				
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	- Về kiến thức: + Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam. + Lấy được một số ví dụ trong thực tiễn để minh họa cho những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học. + Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thực tiễn. + Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam. + Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Về kỹ năng: Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.				
4	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	- Về kiến thức: + Trình bày, phân tích và chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan. + Phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay; vận dụng và đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề hiện nay. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. + Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng. + Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
5	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	- Về kiến thức: + Trình bày, phân tích được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. + Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. + Đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. - Về kỹ năng: + Có kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy lý luận. + Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, cuộc sống và nghề nghiệp.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh. Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. + Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.				
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	* Về kiến thức: - Từ vựng + Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ. + Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được, + Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. - Ngữ pháp + Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. + Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp. + Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. * Về kỹ năng: - Kỹ năng đọc: + Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				đọc hiểu. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc đề hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. + Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe + Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề. - Kỹ năng nói + Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. + Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. + Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp + Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác. + Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.				
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	* Về kiến thức: - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. * Về kỹ năng:	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Kỹ năng đọc + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. + Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. - Kỹ năng nói + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				và giao tiếp hàng ngày. + Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. + Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. + Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.				
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	* Về kiến thức: - Từ vựng + Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới. + Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn. + Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. - Ngữ pháp	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. + Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. + Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập. * Về kỹ năng: - Kỹ năng đọc + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. + Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. + Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. + Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. - Kỹ năng nghe + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. + Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. + Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. - Kỹ năng viết + Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn,				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				câu ghép. + Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. + Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. + Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. * Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. - Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. - Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. - Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.				
		<i>Giáo dục thể chất</i>	4	Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: * Phần bắt buộc (3TC) (1) Thể dục (1TC): Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học; cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản, giúp cho SV có được tư thế tác phong nhằm chuẩn mực hóa kỹ năng vận động và nâng cao thể lực. (2) Điền kinh 1 (1TC) và Điền kinh 2 (1TC): Nội dung học phần bao gồm: Các kiến thức cơ bản				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trong môn chạy cự ly trung bình, cự ly ngắn và môn nhảy cao, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài điền kinh. (3) Phần tự chọn (1TC): SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng rổ, Bơi lội, Bóng đá, Đá cầu, Thể dục Aerobic.				
		<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng – an ninh; Quân sự chung, Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.				
I.2	<i>Các học phần bắt buộc của trường</i>		4					
9	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng. + Áp dụng kiến thức đã học đã học để: + Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam. + Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thống pháp luật Việt Nam. + Giải quyết bài tập tình huống pháp luật. - Về kỹ năng: + Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực của đời sống phục vụ nhu cầu bản thân và cộng đồng. + Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Xác định được vị trí của bản thân trong các mối quan hệ xã hội, thực hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật.				
10	CTKU101	Tin học đại cương	2	- Về kiến thức: + Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin. + Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng. + Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng. - Về kỹ năng: + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông tin như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet. + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,... - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành. + Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học.				
I.3	Các học phần của ngành		12					
11	KTKH101	Kinh tế vi mô	3	- Về kiến thức: + Tóm tắt và phân tích được các kiến thức tổng quan về kinh tế học, thị trường, cầu cung hàng hóa và giá cả, + Giải thích được hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất. + Phân biệt được các thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này. + Phân tích được những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường. - Về kỹ năng: + Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau. Sử dụng các kiến thức về thị trường để phân tích, nhận định tình hình giá cả biến động trong từng thị trường trong một số tình	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				huống thực tế đơn giản. + Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp. + Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.				
12	KTKH102	Kinh tế vĩ mô	3	- Về kiến thức: + Tóm tắt và phân tích được khái niệm kinh tế vĩ mô, giải thích được các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô, tổng cầu và tổng cung; phân tích các nội dung về hạch toán thu nhập quốc dân, tăng trưởng kinh tế. + Phân biệt được tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ. + Phân tích được lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở. - Về kỹ năng: + Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau, và phân tích một số tình huống kinh tế thực tế đơn giản. + Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.				
13	KĐTO105	Toán kinh tế	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán kinh tế. + Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán kinh tế. + Giải được các bài toán cơ bản trong phân tích kinh tế + Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. + Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán kinh tế với kiến thức chuyên ngành. - Về kỹ năng: + Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập + Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích + Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. + Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về Toán kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn				
14	KTKH103	Kinh tế số	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông. + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông. + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến. + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam. - Về kỹ năng: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông. + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông. + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến. + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tuân thủ theo nguyên tắc và thích nghi với môi trường làm việc. + Ứng dụng được các kiến thức để thực hiện trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.				
15	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	2	- Về kiến thức: - Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về khởi sự kinh doanh để lập kế hoạch kinh doanh; tạo lập doanh nghiệp. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế khởi tạo, thành lập doanh nghiệp. + Phân tích, đánh giá ý tưởng khởi sự kinh doanh. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	30		60	
II.	Khôi kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98					
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		14					

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
16	KTDL101	Tổng quan du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày được những vấn đề cơ bản về du lịch, các bộ phận cấu thành của hoạt động du lịch, sự hình thành và phát triển ngành du lịch, các tổ chức du lịch. Phân tích được động cơ và các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch. + Trình bày được những vấn đề cơ bản về thời vụ trong du lịch. Phân tích được các nhân tố tác động đến thời vụ trong du lịch từ đó đề xuất một số giải pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch. Phân biệt được các yếu tố cấu thành của một điểm đến du lịch, trình bày được hoạt động quản lý điểm đến du lịch. + Phân tích được sự tác động của du lịch đến sự phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường. Trình bày được thực trạng hoạt động quy hoạch và phát triển du lịch. Đề xuất một số biện pháp giảm sự tác động bất lợi của tính thời vụ du lịch. - Về kỹ năng: Nắm vững động cơ của khách du lịch, thích ứng với tính thời vụ du lịch tại các điểm đến du lịch. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để đưa ra các biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
17	KTKT101	Tài chính - Tiền tệ	2	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Tài chính Tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian và hệ thống Ngân hàng. + Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế. + Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế, dự báo ảnh hưởng của sự biến động thị trường tài chính. - Về kỹ năng: + Thực hiện được tìm kiếm các văn bản, tài liệu, điều luật trong lĩnh vực tài chính tiền tệ vào giải quyết công việc hiệu quả, đúng pháp	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				luật. + Kết hợp các kỹ năng lập luận, đánh giá các vấn đề cơ bản chung về tài chính tiền tệ, đề xuất các giải pháp tài chính phù hợp cho các chủ thể trong nền kinh tế. + Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý công việc. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức. + Hành động có trách nhiệm với tổ chức và xã hội. + Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.				
18	KTKD105	Quản trị học	3	- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề căn bản của quản trị bao gồm khái niệm, vai trò của: bản chất, chức năng, nhà quản trị, học thuyết quản trị, các chức năng quản trị. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về thông tin quản trị để đánh giá, tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin phổ biến trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản trị trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. + Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng từ môi	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trường đến hoạt động quản trị. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. + Có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.				
19	KTKE101	Nguyên lý kế toán	3	- Về kiến thức: + Hiểu được khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán. + Áp dụng được phương pháp kế toán trong kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành. + Hiểu được các kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán. - Về kỹ năng: + Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán. + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức. + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
20	KTDL102	Điểm đến du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày được tổng quan về điểm đến du lịch: lịch sử hình thành điểm đến du lịch, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu điểm đến du lịch. + Nhận định và đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hình thành và thành và phát triển của điểm đến du lịch gồm có yếu tố về tài nguyên du lịch; yếu tố về kinh tế, xã hội, chính trị; yếu tố về cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật. + Phân tích được những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ du lịch gồm một số khái niệm, hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch. So sánh được một số phương pháp phân vùng du lịch. + Khái quát được các đặc điểm chung của một số tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam. + So sánh được các đặc điểm giữa các tổ chức lãnh thổ du lịch trên thế giới. + Đánh giá được đặc điểm của các vùng du lịch, tiểu vùng du lịch tại Việt Nam. - Về kỹ năng: Sử dụng các dữ liệu được cung cấp tại các tổ chức lãnh thổ, các vùng du lịch, tiểu vùng du lịch làm nền tảng kiến thức cho hoạt động hướng dẫn du lịch, thiết kế chương trình du	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				lịch trong tương lai. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học.				
II.2	Kiến thức ngành		54					
2.2.1	Bắt buộc		39					
21	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	2	- Về kiến thức: + Trình bày khái niệm về đạo đức; một số phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. + Phân tích cấu trúc của đạo đức; mối quan hệ giữa đạo đức và các hình thái ý thức xã hội. + Tổng hợp một số phạm trù cơ bản của đạo đức. + Trình bày khái niệm về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức nghề nghiệp; khái niệm và vai trò của đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh du lịch. + Phân tích nguồn gốc của vấn đề đạo đức nghề nghiệp. + Hệ thống hóa quy tắc ứng xử toàn cầu về đạo đức trong kinh doanh du lịch; quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. + Thiếp lập quy trình nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp. - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Sử dụng các kiến thức trong học phần để giao tiếp và ứng xử hiệu quả với khách du lịch phù hợp với quy tắc ứng xử về đạo đức trong kinh doanh du lịch ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
22	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các vấn đề cơ bản về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu trong kinh doanh. + So sánh được các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu trong kinh doanh. + Trình bày được các phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu nghiên cứu. + Khái quát hóa được quá trình thiết kế nghiên cứu, trình bày báo cáo nghiên cứu. + Vận dụng thiết kế bảng hỏi, thu thập dữ liệu nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu. - Về kỹ năng: + Xây dựng thang đo. + Thiết kế được bảng hỏi + Sử dụng phương pháp chọn mẫu, phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp.	30		70	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Lựa chọn được công cụ trình bày kết quả nghiên cứu phù hợp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Sắp xếp, tổ chức các hoạt động trong quá trình nghiên cứu trong kinh doanh.				
23	KTDL104	Tiếng anh chuyên ngành	3	- Về kiến thức: + Giải thích được “definition of tourism; tour operator”. + Phân tích được “jobs in tourism; tourist; tour booking; guiding”. + Phân tích được “guiding”. + Tổng hợp được “destination and tourist attractions; tour itineraries”. + Đề xuất được “handling complaints”. + Tóm tắt được “hotel check – in; hotel check – out”. + Phân tích được “hotel reservations; restaurants and their services; taking customers' orders”. + Tổng hợp được “during the meal”. - Về kỹ năng: Có các kỹ năng nghe, nói, đọc viết và xử lý tình huống bằng tiếng Anh - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
24	KTDL105	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày và phân tích được lịch sử hình thành và phát triển của kinh doanh du lịch; khái niệm doanh nghiệp du lịch. + Khái quát hóa được một số vấn đề về quản trị doanh nghiệp du lịch. + Trình bày được khái niệm và vai trò của quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; + Phân tích được các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến quản trị nhân lực của doanh nghiệp du lịch; + Đánh giá hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh du lịch; + Khái quát được marketing trong kinh doanh du lịch; + Phân tích môi trường marketing của doanh nghiệp du lịch; + Đánh giá hoạt động quản trị marketing trong kinh doanh du lịch; + Trình bày khái quát các vấn đề về quản trị chiến lược, tài chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch; + Phân tích được nội dung về quản trị chiến lược, tài chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch; + Đánh giá được hoạt động quản trị chiến lược, tài	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				chính và chất lượng dịch vụ du lịch trong doanh nghiệp du lịch. - Về kỹ năng: + Nắm vững các nội dung về quản trị nhân sự, quản trị marketing, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Thực hiện các hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
25	KTDL106	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	3	- Về kiến thức: + Khái quát về lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành, kinh doanh lữ hành và doanh nghiệp lữ hành. + Tóm tắt được khái niệm, vai trò, quyền lực của nhà cung cấp đối với doanh nghiệp lữ hành. + Phân biệt được các hình thức quan hệ của doanh nghiệp lữ hành với nhà cung cấp. + Xây dựng chuỗi cung ứng trong kinh doanh lữ hành. + Trình bày được chương trình du lịch. + Phân tích được quá trình xây dựng chương trình du	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				lịch. + Nhận diện được chất lượng sản phẩm lữ hành. + Xây dựng hoạt động quản trị hoạt động xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện các chương trình du lịch của doanh nghiệp lữ hành, xây dựng chương trình du lịch. + Đánh giá chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp lữ hành. - Về kỹ năng: + Thực hiện được những hoạt động quản trị tác nghiệp chủ yếu trong doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
26	KTDL107	Quản trị chất lượng du lịch	2	- Về kiến thức: + Trình bày được những khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành nên dịch vụ du lịch. + Giải thích được một số vấn đề quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Phân tích được chức năng, chu trình quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. + Tổng hợp các phương pháp đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch.	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Trình bày được nội dung đảm bảo; cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch; các tiêu chuẩn dịch vụ du lịch; + Phân tích được các hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch. + Nhận diện các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 2000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). + Phân tích bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam. + Đề xuất cách thức áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn. - Về kỹ năng: + Nắm vững các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM). + Thực hành áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000:2000; ISO 22000:2005; quản trị chất lượng đồng bộ (TQM) vào thực tiễn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
27	KTDL108	Quản trị lễ tân	2	- Về kiến thức: + Trình bày khái quát về bộ phận lễ tân; quản trị lễ tân; phân loại khách. Phân tích mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác. + Đề xuất bố trí mặt bằng và quản trị trang thiết bị tại bộ phận lễ tân. + Khái quát hóa trang bị phòng lễ tân. + Hệ thống hóa quản trị nhân sự tại bộ phận lễ tân. + Đề xuất tổ chức đón tiếp khách. + Khái quát hóa quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động lễ tân. + Hệ thống hóa quản trị quy trình đặt buồng khách sạn; quy trình đăng ký khách sạn; quy trình phục vụ khách trong thời gian lưu trú; quy trình trả buồng khách sạn. + Đề xuất các chỉ tiêu dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ phận lễ tân. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức trong học phần để quản trị các hoạt động cơ bản của bộ phận lễ tân cho phù hợp với đặc thù khách sạn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
28	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	2	- Về kiến thức: + Trình bày khái quát về điểm đến du lịch; quản lý điểm đến du lịch. Nhận diện được tầm nhìn và chiến lược của điểm đến du lịch. Phân tích các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch. + Đề xuất kế hoạch hành động phát triển du lịch đối với một điểm đến du lịch cụ thể. + Khái quát hóa về marketing điểm đến du lịch; quy trình thực hiện marketing điểm đến du lịch. + Nhận diện thương hiệu điểm đến du lịch. Phân tích các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả marketing điểm đến du lịch. + Trình bày khái niệm và các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến; quản trị chất lượng điểm đến du lịch. + Phân tích các yếu tố cấu thành chất lượng điểm đến du lịch; các tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng điểm đến du lịch. + Tổng hợp kinh nghiệm quản lý điểm đến tại một số điểm đến cụ thể trong nước và trên thế giới. - Về kỹ năng: + Nắm vững các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch. + Xây dựng kế hoạch hành động phát triển du lịch đối	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				với một điểm đến du lịch cụ thể. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
29	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	- Về kiến thức: + Trình bày một số vấn đề về kỹ năng và kỹ năng phát triển nghề nghiệp. + Trình bày nội dung về giao tiếp và các phương tiện giao tiếp. + Nhận diện các phoang cách giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản. + Trình bày các nội dung về làm việc nhóm, xây dựng nhóm làm việc, kỹ năng làm việc nhóm. + Tổng hợp được một số kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm. + Phân tích được các nội dung về những yếu tố gây lãng phí thời gian, các bước quản lý thời gian hiệu quả. + Hệ thống hóa được những kỹ năng đánh giá năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp, kỹ năng tìm kiếm cơ hội việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng thương lượng về chế độ đãi	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				ngộ, kỹ năng chuẩn bị cho công việc mới. + Tổng hợp được các kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, tìm kiếm việc làm. - Về kỹ năng: + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. + Thực hiện được kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc. + Thực hiện được kỹ năng tìm kiếm việc làm. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
30	KTDL111	Quản lý nhà nước về du lịch	2	- Về kiến thức: + Trình bày được những khái niệm, bản chất, đặc điểm của quản lý nhà nước; khái niệm quản lý nhà nước về du lịch. + Phân tích được các chức năng, nguyên tắc và các công cụ trong quản lý nhà nước; vai trò quản lý nhà nước về du lịch. + Cho ý kiến về hoạt động quản lý nhà nước về du lịch tại địa điểm cụ thể. + Mô tả quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về du lịch. + Phân tích mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà	30		60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nước về du lịch. + Tổng hợp các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở nước ta hiện nay. + Trình bày được các vấn đề cơ bản về quản lý quy hoạch phát triển du lịch. + Phân tích được nội dung công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại một địa điểm cụ thể. + Đánh giá được hoạt động thanh tra kiểm tra du lịch, hợp tác quốc tế về du lịch. - Về kỹ năng: Nắm vững nội dung của công tác quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; quản lý hướng dẫn du lịch, xúc tiến du lịch tại các địa điểm cụ thể. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
31	KTDL112	Tham quan nhận thức 1	1	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của tuyến		80	30	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch. + Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch. - Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin du lịch, tư liệu du lịch trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.				
32	KTDL113	Tham quan nhận thức 2	1	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Tóm tắt được việc tổ chức hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Về kỹ năng: Sử dụng kỹ năng quan sát bước đầu tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin du lịch, tư liệu du lịch trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Quan sát, lắng nghe, lĩnh hội kiến thức được tiếp cận. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức		80	30	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.				
33	KTDL114	Thực tập nghề nghiệp 1	4	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. + Khái quát được chức năng và nhiệm vụ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. + Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. + Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. - Về kỹ năng: Thực hiện được các công việc được giao tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các khu, điểm du lịch, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. + Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn		240	120	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nghiệp vụ. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy định của pháp luật.				
34	KTDL115	Thực tập nghề nghiệp 2	5	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập là cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động trong các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Về kỹ năng: Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. + Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn		280	150	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				nghiệp vụ. + Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác.				
35	KTDL116	Thực tập nghề nghiệp 3	5	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm của đơn vị thực tập là doanh nghiệp kinh doanh lữ hành; khu, điểm du lịch; cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; cơ sở kinh doanh lưu trú; cơ sở kinh doanh phục vụ khách du lịch khác. + Mô tả được chức năng và nhiệm vụ của đơn vị thực tập. + Phân tích được cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của đơn vị thực tập. + Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động tại đơn vị thực tập - Về kỹ năng: Thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ được giao tại đơn vị thực tập - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Thể hiện được khả năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. + Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội, tuân theo quy		280	150	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				định của pháp luật.				
2.2.2	Tự chọn (chọn 15TC/24TC)		15					
36	KTPT165	Marketing du lịch	3	- Về kiến thức: + Hiểu được thế nào là marketing du lịch, thị trường du lịch, sản phẩm du lịch để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực du lịch và lữ hành. Phân tích được các chiến lược sản phẩm du lịch, giá sản phẩm, phân phối, xúc tiến dịch vụ sản phẩm du lịch để nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu trong thị trường du lịch. + Vận dụng được những kiến thức đã học để phân biệt các công cụ marketing du lịch trong các hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, các chức năng tổ chức hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành dịch vụ du lịch và lữ hành. + Vận dụng những kiến thức marketing cho sản phẩm du lịch đã học để tổ chức, quản lý và hoạt động ngành du lịch như các kiến thức về quản trị điểm đến du lịch, quản lý và phát triển các loại hình du lịch. - Về kỹ năng: + Thực hiện được cách thức nghiên cứu nhu cầu khách hàng để cung ứng dịch vụ marketing du lịch, phân tích được sự ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tới các hoạt động	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				của hướng dẫn viên du lịch; thiết kế và điều hành chương trình du lịch, bán và marketing trong các công ty du lịch và lữ hành. + Sử dụng các kiến thức về marketing du lịch sự để phân tích môi trường kinh doanh, phát triển, thực hiện, tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, mở rộng ra các dịch vụ có liên quan. + Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn. + Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng về marketing du lịch để thực hành nghiên cứu các công cụ marketing mix đang được áp dụng ở các công ty du lịch và lữ hành. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. Đề xuất được giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch dưới quan điểm marketing.				
37	KTDL117	Tâm lý khách hàng du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày được một số vấn đề về tâm lý khách hàng du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch;	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Trình bày được một số vấn đề về hành vi tiêu dùng dịch vụ du lịch; + Phân tích được một số hiện tượng tâm lý cơ bản của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch; + Phân tích được một số đặc điểm tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội của khách hàng du lịch; + Đánh giá được một số tác động của tâm lý cá nhân; tâm lý xã hội tới hoạt động du lịch; + Nhận diện được đặc điểm tâm lý chung của khách hàng du lịch châu Âu, châu Úc, Bắc Mỹ; châu Á; + Phân tích được một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một quốc gia cụ thể; + Đánh giá được tác động của một số đặc điểm tâm lý khách hàng du lịch tại một số quốc gia cụ thể; - Về kỹ năng: Nắm vững tâm lý của các đối tượng khách hàng ở các quốc gia. Sử dụng các kiến thức về tâm lý để vận dụng giải quyết các tình huống trên thực tế. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
38	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực	3	- Về kiến thức: + Khái quát được khái niệm cơ bản về quản trị nhân lực bao gồm các công việc: Phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương và hợp đồng với người lao động. + Phân tích được thực trạng nhân lực tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các hình thức trả lương. + Tổng hợp các phương pháp tạo động lực lao động, kiểm soát nhân lực tối ưu. - Về kỹ năng: + Thành thạo trong việc thực hành các bài tập tính toán về quản trị nhân lực, tính toán và trả lương cho người lao động. + Sử dụng các kiến thức vào hoạt động quản trị nhân lực thực tiễn, nhằm thúc góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, đạt được lợi nhuận cao hơn.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tập trung lắng nghe trên lớp, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức cá nhân cơ bản. + Đề xuất công tác quản trị nhân lực vào công việc để có hướng phấn đấu trong công việc và trau dồi, nâng cao kiến thức chuyên môn.				
39	KTDL118	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được các vấn đề cơ bản về xuất nhập cảnh và thị thực. + Trình bày được những vấn đề cơ bản về quản trị lưu trú trong du lịch, vai trò của kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. + Phân tích được tác động của thị thực đối với du lịch quốc tế. + Phân tích đặc điểm của quản trị lưu trú, sản phẩm lưu trú, cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở lưu trú du lịch, bảo vệ môi trường trong kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. + Tổng hợp quy định về việc cấp giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh, thủ tục xuất cảnh, thủ tục nhập cảnh. + Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch. + Nhận diện được các loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; - Phân tích hoạt động của các bộ phận trong kinh doanh lưu trú.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Đánh giá được hoạt động quản trị cơ sở lưu trú; - Về kỹ năng: Nắm vững các quy trình thủ tục xuất nhập cảnh và lưu trú từ đó thực hành giải quyết các tình huống trong thực tế nghề nghiệp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
40	KTDL119	Văn hóa ẩm thực	3	- Về kiến thức: Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về văn hóa ẩm thực; tập quán và khẩu vị ăn uống; ẩm thực trong xu hướng hội nhập. Nhận diện ẩm thực nhìn từ các góc độ văn hóa, xã hội, y tế và kinh tế dịch vụ du lịch. Phân tích biểu hiện của văn hóa ẩm thực qua góc độ vật chất và tinh thần. Hệ thống hóa các yếu tố ảnh hưởng tới văn hóa ẩm thực; các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống. Tổng hợp tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo. Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Âu và Châu Mỹ. Phân tích văn hóa ẩm thực	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				của một số quốc gia trong khu vực Châu Âu – Mỹ có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam. Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Âu – Mỹ. Khái quát hóa vấn đề về tập quán và khẩu vị ăn uống chung của khu vực Châu Á; khái quát về Việt Nam. Phân tích văn hóa ẩm thực của một số quốc gia trong khu vực Châu Á có ảnh hưởng quan trọng với du lịch Việt Nam; văn hóa ẩm thực Việt Nam truyền thống. Thiết kế thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho khách du lịch khu vực Châu Á. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức trong học phần để xây dựng thực đơn và sắp xếp bàn ăn cho phù hợp với từng đối tượng khách du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
41	KTDL120	Kinh tế du lịch	3	- Về kiến thức: + Khái quát các quan niệm về du lịch, khách du lịch;	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				hoạt động du lịch và ngành du lịch; cầu du lịch; cung du lịch. + Tóm tắt được khái niệm và đặc điểm của thị trường du lịch; khái niệm và đặc trưng của tính thời vụ trong du lịch ; đặc trưng của cung, cầu du lịch. + Phân biệt được thị trường du lịch. + Phân tích được cơ sở hình thành ngành du lịch; các điều kiện phát triển ngành du lịch; lịch sử phát triển ngành du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành của cầu du lịch; các yếu tố xác định khả năng của cung du lịch; chức năng của thị trường du lịch và những nhân tố tác động đến thời vụ du lịch. + Xây dựng phương pháp nghiên cứu cầu du lịch và một số biện pháp hạn chế sự tác động bất lợi của tính thời vụ trong du lịch. + Trình bày được khái niệm và vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. + Phân tích được cơ cấu của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đặc điểm của cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và yêu cầu đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. + Đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. + Nhận định được vai trò và đặc trưng của nguồn nhân lực du lịch ; hiệu quả và phân loại hiệu quả và hiệu quả kinh tế du lịch. + Phân tích được nội dung				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				cơ bản của quản lý Nhà nước phát triển nguồn nhân lực du lịch; nội dung cơ bản của quản lý phát triển nguồn nhân lực ở doanh nghiệp du lịch; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế du lịch; một số yêu cầu và phạm vi phản ánh hiệu quả kinh tế; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế du lịch. + Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch. - Về kỹ năng: Thực hiện phân tích thị trường du lịch và đánh giá hiệu quả kinh tế trong du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
42	KTDL121	Quản lý đại lý lữ hành	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa về khái niệm, phân loại, chức năng và trách nhiệm pháp lý của đại lý lữ hành. Phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài của đại lý lữ hành. Đề xuất một số chiến lược kinh doanh cho đại lý lữ hành. + Nhận định được các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức của đại lý lữ hành.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Phân tích các mô hình cơ cấu tổ chức tiêu biểu có thể áp dụng với đại lý lữ hành, các cơ cấu tổ chức mang tính phổ biến của đại lý lữ hành ở Việt Nam. + Trình bày được hệ thống dịch vụ của đại lý lữ hành. Phân tích hoạt động của đại lý lữ hành. Đánh giá hiệu quả hoạt động của đại lý lữ hành. - Về kỹ năng: Thực hiện được những hoạt động quản lý chủ yếu trong đại lý lữ hành. Xây dựng kế hoạch chiến lược cho các đại lý lữ hành. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
43	KTDL122	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	3	- Về kiến thức: + Trình bày khái quát chung về phong tục Việt Nam; tín ngưỡng dân gian Việt Nam. + Nhận diện những phong tục độc đáo ở các địa phương; Các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống của Người Việt. + Phân tích đặc điểm tín ngưỡng dân gian Việt Nam; các loại tín ngưỡng dân gian truyền thống Việt Nam.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Tổng hợp các phong tục độc đáo ở Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. + Trình bày khái quát chung về lễ hội dân gian Việt Nam; các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt. + Phân tích các đặc trưng của lễ hội Việt Nam. + Tổng hợp các loại lễ hội dân gian truyền thống của người Việt. + Mô tả mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam; bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội. + Phân tích mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. + Đánh giá bản sắc văn hóa người Việt thể hiện trong phong tục tập quán lễ hội. - Về kỹ năng: - Nắm vững các đặc trưng của lễ hội Việt Nam; mối quan hệ giữa phong tục tập quán lễ hội Việt Nam. Phát triển phong tục tập quán lễ hội Việt Nam và bản sắc văn hóa người Việt. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
II.3	Kiến thức chuyên ngành (chọn 18TC/33TC)		18					
44	KTDL123	Hướng dẫn du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày các vấn đề cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch; + Phân tích chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu về nghề hướng dẫn viên du lịch; + Phân tích các mối quan hệ trong hoạt động hướng dẫn du lịch; + Đánh giá được những yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch tại một điểm đến cụ thể; + Khái quát hóa được quy trình hoạt động hướng dẫn du lịch; tham quan du lịch. + Xây dựng được quy trình trong tổ chức công tác hướng dẫn du lịch; + Xây dựng được quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch; + Đánh giá được quy trình tổ chức công tác hướng dẫn du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể; + Đánh giá được quy trình trong thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn thăm quan du lịch tại một doanh nghiệp cụ thể; - Về kỹ năng: + Thực hiện tổ chức công tác hướng dẫn du lịch; + Thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học,	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
45	KTDL124	Du lịch sinh thái	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, đặc điểm của tài nguyên du lịch sinh thái. Phân tích được quan hệ giữa du lịch sinh thái và phát triển, chất lượng tài nguyên du lịch sinh thái. + Đề xuất mô hình du lịch sinh thái bền vững. + Giải thích được những vấn đề chung về quy hoạch du lịch sinh thái. + Phân tích được những đặc trưng cơ bản của lãnh thổ du lịch sinh thái, các nguyên tắc của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái, sản phẩm của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. + Hệ thống hóa được các bước cơ bản của quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. + Đề xuất các yêu cầu cần thiết lựa chọn khu vực để phát triển du lịch sinh thái. + Nhận định được những tác động lên môi trường của hoạt động du lịch sinh thái, sự cố và hiểm họa du lịch sinh thái. + Phân tích những điều kiện để phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam, một số điểm du lịch sinh thái điển hình ở Việt Nam.	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Đánh giá tác động môi trường một khu hay một chương trình du lịch sinh thái. + Đánh giá về tiềm năng và thực trạng du lịch sinh thái của các khu bảo tồn thiên nhiên và khu du lịch sinh thái biển - đảo ở Việt Nam. - Về kỹ năng: + Xây dựng quy hoạch và thiết kế du lịch sinh thái. + Sử dụng các kiến thức trong học phần để xây dựng các mô hình du lịch sinh thái cho phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
46	KTDL125	Du lịch văn hóa Việt Nam	3	- Về kiến thức: + Khái quát được các kiến thức cơ bản về văn hóa và du lịch văn hóa Việt Nam; + Phân tích được các đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hóa Việt Nam; + Phân tích được các yếu tố cơ sở văn hóa Việt Nam như văn hóa nhận thức; văn hóa tổ chức đời sống tập thể; đời sống cá nhân; văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội;	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				+ Phân tích và tổng hợp được các kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa; + Xây dựng được các chương trình du lịch văn hóa, xúc tiến và quảng bá chương trình du lịch văn hóa Việt Nam; + Xây dựng được các hoạt động tổ chức và hướng dẫn du lịch văn hóa Việt Nam; + Xây dựng được định hướng phát triển du lịch văn hóa dựa trên các hằng số văn hóa Việt Nam, thực trạng và định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam bền vững; - Về kỹ năng: Thực hiện phân tích, tổ chức và hướng dẫn các chương trình du lịch văn hóa. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học; + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận;				
47	KTDL126	Quản trị sự kiện	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về sự kiện, quản trị sự kiện, ngành công nghiệp sự kiện; kế hoạch tổ chức sự kiện. + Phân tích được một số yêu cầu cơ bản và quy trình chung khi lập kế hoạch tổ	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				chức sự kiện. + Hệ thống hóa các hoạt động trong sự kiện. + Tổng hợp quá trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện. + Trình bày được những vấn đề pháp lý của quản trị sự kiện; khái niệm và vai trò của truyền thông marketing sự kiện. + Phân tích các công cụ truyền thông marketing sự kiện. + Tổng hợp nội dung truyền thông marketing sự kiện. + Khái quát hóa được những vấn đề về quản trị hậu cần cho sự kiện; chuẩn bị hậu cần sự kiện; tổ chức triển khai hoạt động của sự kiện. + Nhận diện các sự cố trong sự kiện, dự tính và xử lý các sự cố trong sự kiện. + Hệ thống hóa quy trình chung trong quản trị hậu cần cho sự kiện. + Đánh giá hoạt động tổ chức sự kiện; hoạt động sau sự kiện và những tình huống. + Thiết kế tổ chức một số loại hình sự kiện. - Về kỹ năng: + Xây dựng kế hoạch, tổ chức sự kiện. + Sử dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức một số loại hình sự kiện cho phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
48	KTDL127	Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được khái niệm về chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch. + Phân tích được về quản lý điều hành chương trình du lịch, nhu cầu du lịch và khả năng cung ứng các dịch vụ du lịch. + Đề xuất những nguyên tắc và một số điểm cần lưu ý khi thiết kế chương trình du lịch. + Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch, tuyến hành trình cơ bản, phương án vận chuyển, phương án lưu trú, phương án ăn uống, lịch trình chi tiết. + Xác định giá thành chương trình du lịch, giá bán chương trình du lịch. + Đề xuất những điều cần lưu ý khi định giá chương trình du lịch. + Khái quát hóa được chất lượng và quản lý chất lượng chương trình du lịch. + Hệ thống hóa quá trình thực hiện chương trình du lịch, điều hành chương trình du lịch, các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chương trình du lịch, hệ	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				thống các chỉ tiêu đánh giá chất lượng chương trình du lịch. + Đề xuất các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng chương trình du lịch. - Về kỹ năng: + Xây dựng chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán chương trình du lịch. + Sử dụng các kiến thức trong học phần để tổ chức thực hiện và điều hành chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
49	KTDL128	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	- Về kiến thức: + Khái quát các khái niệm cơ bản trong kinh doanh khách sạn; sản phẩm trong kinh doanh khách sạn; đặc điểm trong kinh doanh khách sạn và đặc điểm về cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; + Khái quát về lịch sử và xu hướng phát triển của kinh doanh khách sạn; + Phân tích các hoạt động quản trị nguồn nhân lực; marketing và quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				doanh khách sạn; + Đánh giá các hoạt động quản trị nguồn nhân lực; marketing và quản trị chất lượng dịch vụ trong kinh doanh khách sạn; + Phân tích được các nội dung của quản trị tổ chức kinh doanh lưu trú; kinh doanh ăn uống; kiểm soát các hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn; + Đánh giá được các hoạt động quản trị tổ chức kinh doanh lưu trú; kinh doanh ăn uống; kiểm soát các hoạt động và kiểm tra kết quả kinh doanh trong khách sạn; - Về kỹ năng: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh khách sạn. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
50	KTKD166	Thương mại điện tử	3	- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề căn bản của thương mại điện tử như: khái niệm lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử để tổng hợp, đánh giá, và phân tích trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị khách sạn. + Phân tích, đánh giá tác động của việc ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
51	KTDL129	Du lịch bền vững	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề cơ bản về du lịch bền vững, du lịch và	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				môi trường, ý nghĩa của phát triển du lịch bền vững. Phân tích các nguyên tắc đảm bảo phát triển du lịch bền vững. Đánh giá ảnh hưởng tác động qua lại của du lịch và môi trường, tổng hợp một số thách thức chủ yếu đối với việc thúc đẩy du lịch bền vững. + Tóm tắt được dấu hiệu nhận biết về phát triển du lịch bền vững, các biện pháp tự điều chỉnh nhằm đạt đến du lịch bền vững. Phân tích một số mô hình du lịch bền vững của các nước, kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số quốc gia. Đánh giá tính bền vững của du lịch. + Phân tích một số tính chất của vùng sinh thái nhạy cảm, đề xuất các định hướng phát triển du lịch bền vững ở các vùng bờ biển, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ. - Về kỹ năng: Thực hiện hoạt động lập kế hoạch, xây dựng các mô hình phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
52	KTDL130	Du lịch MICE	3	- Về kiến thức: + Trình bày khái niệm du lịch MICE, điều kiện ra đời và phát triển của du lịch MICE, tình hình phát triển du lịch MICE trên thế giới. + Phân tích được đặc điểm của du lịch MICE, các yếu tố đảm bảo cho sự thành công của du lịch MICE. + Đánh giá được cơ hội cho du lịch MICE Việt Nam phát triển. + Trình bày được các nội dung về nghiên cứu thị trường. + Phân tích các chính sách marketing. + Tổng hợp được các chính sách marketing trong kinh doanh du lịch MICE. + Phân tích được công việc của các bộ phận nghiệp vụ tác nghiệp: tiếp đón – lưu trú, công việc của bộ phận ẩm thực. + Tổng hợp được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch MICE. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức đã học để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến du lịch MICE như: thực hiện được hoạt động nghiên cứu thị trường, xây dựng được các chính sách marketing, thực hiện được các vấn đề kỹ thuật trong kinh doanh du lịch MICE. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học,	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
53	KTPT134	Quản trị quan hệ khách hàng	3	- Về kiến thức: + Hiểu, trình bày và tóm tắt được các kiến thức về quản trị quan hệ khách hàng; cơ sở dữ liệu khách hàng; hệ thống và tiến trình quản trị quan hệ khách hàng; hiểu được hoạt động CRM thông qua quy trình tự động hoá các hoạt động Marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng; thiết lập hệ thống CRM trong doanh nghiệp và các giải pháp nhằm triển khai hệ thống CRM. + Giải thích được các nội dung của quản trị quan hệ khách hàng. + Vận dụng các kiến thức về tổ chức quản trị quan hệ khách hàng vào phân tích và lập kế hoạch chiến lược Marketing, bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng, tăng sự hài lòng của khách hàng và giải quyết được xung đột với khách hàng trong lĩnh vực du lịch và lữ hành; + Đánh giá được hoạt động CRM trong thực tiễn. - Về kỹ năng: + Có kỹ năng nhận diện và phân tích cơ sở dữ liệu về tiến trình quản trị quan hệ khách hàng, vận dụng các kiến thức về hệ thống CRM	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				để giải quyết tình huống về marketing, bán hàng và chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành. + Thực hiện các bước công việc trong tiến trình quản trị quan hệ khách hàng. + Hình thành và cải thiện kỹ năng giao tiếp, thảo luận và hoạt động nhóm. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài. Tự giác, có trách nhiệm, chủ động tham gia thảo luận nhóm và phối hợp với các thành viên khác trong lớp/trong nhóm. + Duy trì việc nghiên cứu, tích lũy kiến thức trong quá trình học.				
54	KTDL131	Lễ tân ngoại giao	3	- Về kiến thức: + Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của lễ tân ngoại giao; vị trí, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu của lễ tân ngoại giao. + Giải thích được khái niệm lễ tân ngoại giao. + Phân tích được công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao, nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao. + Tóm tắt được các nội dung chiêu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sổ vàng, phiên dịch. Sử dụng kiến thức đã học về phép lịch sự xã giao, nghi lễ ngoại giao để xử lý	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				tình huống trong lễ tân ngoại giao. + Tổng hợp được các kiến thức về nghi lễ ngoại giao và phép lịch sự xã giao. - Về kỹ năng: Sử dụng kiến thức đã học để xử lý các tình huống thực tiễn liên quan đến công tác lễ tân như: công tác đón tiếp phái đoàn ngoại giao với các nghi thức khác nhau, xử lý các tình huống trong nghi lễ ngoại giao. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
II.3	Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp		12					
55	KTDL132	Thực tập tốt nghiệp	6	- Về kiến thức: + Khái quát được các vấn đề cơ bản về đơn vị thực tập: Lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, thực trạng về tình hình kinh doanh du lịch lữ hành trong những năm gần đây. + Phân tích hoạt động của bộ phận thực tập, đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập. + Đánh giá được thực trạng kinh doanh du lịch lữ hành		320	180	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				tại đơn vị thực tập trong những năm gần đây. Đánh giá về đặc điểm lao động, yêu cầu nghề nghiệp tại đơn vị thực tập. - Về kỹ năng: Thực hiện được các bước công việc và nắm vững quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc độc lập trong điều kiện thực tế tại đơn vị thực tập, có trách nhiệm với kết quả công việc của mình. + Lĩnh hội được kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. + Đề xuất được các giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành, hoàn thiện quy trình tác nghiệp tại đơn vị thực tập.				
56	KTDL133	Khóa luận tốt nghiệp	6	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nhận diện và khái quát hóa được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Xây dựng, lập được kế hoạch thu thập và phân tích, xử lý tài liệu, số liệu tại các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ du lịch và lữ hành.		320	180	
	Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp		6					
57	KTDL134	Quản trị chiến lược du lịch	3	- Về kiến thức: + Khái quát hóa những vấn đề cơ bản về quản trị chiến lược du lịch, phân tích môi	45		90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				trường kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch. Phân biệt được mục tiêu sứ mạng, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp du lịch. + Trình bày được bản chất của lợi thế cạnh tranh, cách thức tạo dựng và duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch từ đó đánh giá được lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch. + Phân tích được nội dung các chiến lược cấp doanh nghiệp, chiến lược cấp đơn vị kinh doanh, chiến lược cấp chức năng từ đó đề xuất các chiến lược cụ thể cho doanh nghiệp trong thực tế. + Nhận định được cách thức lựa chọn và thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp du lịch. + Phân tích các chiến lược trong môi trường kinh doanh du lịch toàn cầu. - Về kỹ năng: + Nắm vững các nội dung của các chiến lược kinh doanh du lịch. + Xây dựng kế hoạch, phương án chiến lược cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH, TT	Tự học	
				việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
58	KTDL135	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	3	- Về kiến thức: + Trình bày được tổng quan về tài nguyên và kinh doanh du lịch, nhận diện được mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh doanh du lịch. Xác định được các nhân tố tác động đến tài nguyên và kinh doanh du lịch. + Phân biệt được tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch văn hóa. + Đánh giá thực trạng khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch. + Phân loại được các hoạt động kinh doanh du lịch. + Đề xuất được các giải pháp khai thác bảo vệ tài nguyên và kinh doanh du lịch. - Về kỹ năng: Sử dụng các kiến thức được cung cấp trong học phần để vận dụng trong hoạt động khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên vào các hoạt động kinh doanh du lịch. - Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	45		90	

Ghi chú: (*) Các học phần dự kiến sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh

8. Hướng dẫn thực hiện

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45÷90 giờ thực tập tại cơ sở; 45÷60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; khoá luận tốt nghiệp (tương đương 1 tuần liên tục).

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ được quy định như sau: Khối lượng tối thiểu không ít hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn; Khối lượng tối đa không vượt quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo.